

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/ HS-ST
Ngày: 08 / 7 / 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền
2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L (Lác), sinh năm 1992, nơi đăng ký HKTT: tổ 06, ấp , thị trấn K, huyện D, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 29, khóm K, phường D, thành phố Châu Đốc, An Giang
Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Cao Văn Bé Năm, sinh năm 1962 và bà Triệu Thị Phụng, sinh năm 1962; Vợ Nguyễn Thị Thùy Keo, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 đứa con (Triệu Thị Kim Oanh, sinh năm 2011); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Lê Kiến T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 10, khóm V, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Ông Võ Thành O, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ 03, ấp Bà Bài, xã Vĩnh Tế, thành phố E, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Ông Đào Văn N, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 60 khu vực Phú Thạnh, phường Tân Phú, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

4. Ông G, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 13, ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1993, vắng mặt;
2. Ông Hồ Minh Việt, sinh năm 1978, vắng mặt;
3. Ông Lê Quốc Tr, sinh năm 1990, vắng mặt;
4. Ông Nguyễn Ngọc Duệ, sinh năm 1945, vắng mặt;
5. Ông Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1986, vắng mặt.
6. Ông Võ Thanh Bi, sinh năm 1982, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn L bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2020, L đến khu vực Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam (tổ 27, khóm H, phường D, TP Châu Đốc) chờ lấy tiền vật phẩm cúng Bà của khách hành hương. Lê Kiến T, Võ Thành O, Nguyễn Thế Ph, Võ Thanh Bi là bảo vệ Miếu giải thích cho L biết quy định cấm tụ tập mua bán trong khuôn viên Miếu, yêu cầu L rời khỏi khu vực; L cự cãi thách thức, đi ra cổng chính, tay cầm 01 cây dao giấu trong túi quần, Lê Kiến T, O, Ph, Bi cầm 03 khúc (công cụ hỗ trợ) đi theo sau. Khi ra khỏi cổng chính, L cầm dao thách thức đánh nhau, O cầm gậy gõ đánh vào tay cầm dao của L, nhưng trúng vào đỉnh trán, L cầm dao chém 01 cái trúng mắt sau cẳng tay phải của O, gây thương tích, L bỏ chạy; Lê Kiến T đuổi theo, L chém 01 cái trúng vào cẳng tay trái của Lê Kiến T gây thương tích; Lê Kiến T cầm gậy đánh trúng tay cầm dao của L, làm rơi dao, L rời hiện trường. Lê Kiến T, O được mọi người đưa đi điều trị.

Quá trình kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi cố ý gây thương tích, L tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của khách hành hương: khoảng 16 giờ ngày 03/3/2020, Đào Văn N, G (khách hành hương) đến phường D, thành phố E, L chào bán 02 phần phẩm cúng Bà, giá 120.000 đồng, N và G đồng ý mua, trả đủ tiền; L hướng N, G đến khu vực Chùa Tây An cúng phật, L lên để thêm 06 nén hương lớn vào 02 phần vật phẩm do N, G mua, tự ý đốt 03 nén hương và đưa cho N, G tự đốt 03 nén hương; cúng xong, L đòi tiền, đe dọa, uy hiếp, buộc N, G phải trả 300.000 đồng tiền 06 nén hương; N G không đồng ý, dẫn đến cự cãi, L bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N, G vào nhà trọ số 4 (tổ 29, khóm H, phường D) lấy xe ra về, L cầm dao xếp, trái dừa tươi đứng chặn đầu xe, đe dọa, uy hiếp, buộc N, G phải trả 300.000 đồng, N, G không đồng ý, G cầm điện thoại quay Video Clip, L chĩa mũi dao vào G, không cho quay, G lùi lại sau tránh

được; L giật chìa khóa xe mô tô của N, G bỏ chạy, được người dân can ngăn, lấy chìa khóa xe trên tay của L trả lại cho N, G. N, G tố giác L tại cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 dao xếp loại trắng, dài 19,5cm (cán dao ốp nhựa đen dài 11cm, lưỡi dao dài 8,5cm, sắc bén một cạnh); 01 mũ lưỡi trai trắng đốm đen, viền có dòng chữ ADIDAS; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, ngực bên trái có hình con thú và dòng chữ AUTO MOBILI LAMBO; 01 quần lửng sọc xám đen, viền đỏ; 01 dao dài 22,8cm (cán gỗ dài 11,3cm, lưỡi dao kim loại trắng dài 11,5 cm có hình thú và dòng chữ KIWI BRAND, sắc bén một cạnh, mũi nhọn).

Căn cứ các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68, 69/20/TgT ngày 04/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Lê Kiến T, sinh năm 1987, ngụ tổ 10, khóm V, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang; Sẹo mặt trước 1/3 trên cằm cánh tay trái, kích thước (03 x 0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Võ Thành O, sinh năm 1997, ngụ tổ 03, ấp Bà Bài, xã Vĩnh Tế, thành phố E, tỉnh An Giang; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước (03 x 0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Lê Kiến T, Võ Thành O có đơn yêu cầu khởi tố.

Trần Văn L đầu thú, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố E khởi tố, tạm giam Trần Văn L, để điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố E đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

+ Ngày 22/02/2020 bị cáo Trần Văn L có hành vi Cố ý gây thương tích cho Võ Thành O và Lê Kiến T với tỷ lệ thương tật mỗi người 2%, đến ngày 03/3/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi Cưỡng đoạt tài sản đối với Đào Văn N và G. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố E đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Do đó giữ nguyên Cáo trạng của Viện kiểm sát.

+ Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã đầu thú, khai nhận rõ hành vi phạm tội phù hợp nội dung Cáo trạng đã nêu; thể hiện ăn năn hối cải; người bị hại (Võ Thành O) cũng có lỗi.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính:

. Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 01 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ *Về xử lý vật chứng*: Các vật chứng đã thu giữ của bị cáo là trang phục và công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các ông Lê Kiến T, O; N, G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề nghị.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố E; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố E; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại (N, G) và những người làm chứng (Hi, Vi, Tr, Du, Ph) vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người bị hại, những người làm chứng. Xét, người bị hại, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 07 giờ ngày 22/02/2020, bị cáo đến khu vực Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam (tổ 27, khóm H, phường D, TP Châu Đốc), chờ lấy tiền vật phẩm cúng Bà của khách hành hương, lúc này, một số người bảo vệ Miếu Bà gồm Lê Kiến T, Võ Thành O, Nguyễn Thế Ph, Võ Thanh Bi kêu bị cáo ra ngoài. Trong lúc cự cãi, bị cáo L bị Lê Kiến T cầm gậy

đánh trúng vùng đầu, bị cáo L dùng dao Thái Lan giấu sẵn trong người, chém gây thương tích cho Lê Kiến T, O. Trong thời gian cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo, L có hành vi đe dọa, uy hiếp, buộc khách hàng hương Đào Văn N, G phải đưa tiền mua vật phẩm cúng Bà không theo nguyên vọng của khách, L dùng lời nói, cầm dao xếp đe dọa đe N, G sợ phải trả 300.000 đồng.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các biên bản hoạt động điều tra; phù hợp với lời khai của những bị hại: Ông Võ Thành O, Lê Kiến T, Đào Văn N và G, những người làm chứng, kết quả giám định pháp y về thương tích số 68 – 69/20/TgT ngày 04/3/2020 và vật chứng thu giữ.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo L có hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Lê Kiến T, tỷ lệ 2%, Võ Thành O, tỷ lệ 2%, trong lúc Lê Kiến T và O đang thi hành công vụ bảo vệ Miếu bà Chúa Xứ Núi Sam là Khu Di tích văn hóa; Đồng thời L còn dùng dao xếp đe dọa, uy hiếp tinh thần của Đào Văn N, G để chiếm đoạt 300.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích và cưỡng đoạt tài sản được quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố Trần Văn L về tội Cố ý gây thương tích và cưỡng đoạt tài sản là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, chẳng những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức được sai lầm và cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy bị cáo là thành phần lao động nghèo, học lực thấp, sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại (O) cũng có lỗi trong việc dung gậy 3 khúc đánh bị cáo L trước; nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng thu giữ của bị cáo bao gồm 01 mũ lưỡi trai; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, ngực bên trái có hình thú; 01 quần lửng sọc xám đen, viền đỏ; 01 dao dài 22.8 cm; 01 lưỡi dao kim loại trắng có hình thú; 01 dao xếp kim loại trắng, dài 19.5 cm; lưỡi dao kim loại trắng, sắc

bén một cạnh, mũi nhọn là trang phục và công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề ra đề giải quyết.

[9] *Về vấn đề khác*: Võ Thành O có hành vi dùng gậy ba khúc đánh trúng vào vùng đầu của bị cáo L, nhưng bị cáo L không yêu cầu khởi tố; tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L (Lác) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Văn L: 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ bắt tạm giam [ngày 03/3/2020 (Ba tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi)].

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao Thái Lan có tổng chiều dài 22,8cm: phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, sắc bén một cạnh và nhọn phần mũi, trên mặt lưỡi dao có in chữ KIWI BRAND cùng hình con thú, cán dao bằng gỗ dài 11,3cm.

- 01 (một) cây dao xếp bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 19,5cm (trong trạng thái mở), trong đó cán dao được ốp nhựa màu đen có kích thước dài 11cm x rộng 1,8cm x dày 1,2cm, lưỡi dao có kích thước dài 8,5cm x rộng 1,7cm, sắc bén 01 cạnh, mũi nhọn;

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đốm đen, viền đỏ có dòng chữ adidas;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng, ngực áo bên trái có biểu tượng hình con thú và dòng chữ AUTO MOBILI LAMBORGHINI, ống tay bên phải có dòng chữ H2J;

- 01 (một) cái quần lửng sọc màu xám – đen viền đỏ.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật ngày 15/5/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố E với Chi cục thi hành án dân sự thành phố E).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo L, bị hại (Lê Kiến T, O) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại (N, G) là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc

